

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07/6/2022

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và ông Nguyễn Văn Được.*

**- *Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga*** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 299/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Kim H, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trịnh Trung T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp 6, xã T, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đào Kim H trình bày:*** Tôi và ông Trịnh Trung T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ngày 09/10/2013. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay gây gỗ, cãi vã lẫn nhau, ông T không chịu làm ăn mà chơi bời lêu lổng, chúng tôi đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên tôi và ông T đã sống ly thân hơn một năm. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của tôi đối với ông T không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và ông T có hai con chung là cháu Trịnh Kim A, sinh ngày 16/12/2021 và Trịnh Vân A, sinh ngày 09/6/2017. Tôi yêu cầu được nuôi cháu Trịnh Vân A, giao cháu Trịnh Kim A cho ông T nuôi. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và ông T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai ngày 17/02/2022 bị đơn ông Trịnh Trung T trình bày:*** Tôi và bà H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau từ năm 2013, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến Hưng, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước ngày 09/10/2013. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau trong công việc nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn nhau, chúng tôi đã hòa giải với nhau nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên tôi đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống tôi và bà H có hai con chung là cháu Trịnh Kim A, sinh ngày 16/12/2021 và Trịnh Vân A, sinh ngày 09/6/2017. Tôi yêu cầu giao hai con cho bà H nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con tôi và bà H tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 09, 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà H.

Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Xác định đây là vụ án “Ly hôn” do bà Đào Kim H đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Trịnh Trung T cư trú tại ấp 6, xã T, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

*Về việc vắng mặt đương sự:* Bà H, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

2] Về nội dung vụ án:

*Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của bà H và ông T cho thấy, bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (nay là Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước). Do đó, quan hệ hôn nhân này được xác định là hợp pháp.

Sau khi kết hôn cả bà H và ông T đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn nhau, ông, bà đã hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên ông, bà đã sống ly thân hơn một năm. Nay bà H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của bà đối với ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà H vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng bà H và ông T cùng thừa nhận cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, tình cảm của ông bà đối với nhau không còn, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

*Về con chung:* Trong thời gian chung sống bà H và ông T có hai con chung là cháu Trịnh Kim A, sinh ngày 16/12/2021 và Trịnh Vân A, sinh ngày 09/6/2017. Tại đơn khởi kiện bà H yêu cầu được nuôi cháu Trịnh Vân A, giao cháu Trịnh Kim A cho ông T nuôi. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 21/3/2022 cháu Kim A có nguyện vọng được ở với mẹ, ông T yêu cầu giao cả hai con cho bà H nuôi, tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2021 bà H cũng đồng ý nuôi cả 02 con nên cần giao 02 con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

*Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đồng Xoài tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Kim H.

Tuyên xử:

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đào Kim H được ly hôn với ông Trịnh Trung T.

*Về con chung:* Giao cháu Trịnh Kim A, sinh ngày 16/12/2021 và Trịnh Vân A, sinh ngày 09/6/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa T niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

*Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung:* Bà H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004110 ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự T phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Chất**